

Bản án số: 406/2022/HS-PT

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hà;
2. Ông Bùi Đức Nam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 282/2022/HSPT ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo Lưu Ngọc N, do có kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thiên T là bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HSST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H.

Bị cáo kháng cáo quá hạn:

Lưu Ngọc N; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 18/9/1989 tại Thành phố H; HKTT: 121/20 LTR, phường BT, Quận Y, Thành phố H; Chỗ ở: 179/7/18 LĐT, phường TQ, quận TP, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nội trợ; Con ông: Lưu Phước B, sinh năm: 1967 và bà C Thị Mỹ D, sinh năm: 1966; Có chồng và 02 người con (lớn nhất sinh ngày 31/5/2016, nhỏ nhất, sinh ngày: 22/11/2018); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thiên T; sinh năm 1990; HKTT: 121/20 LTR, phường BT, Quận Y, Thành phố H; Chỗ ở: căn hộ 12.02 chung cư S, 27 NHT, phường TH, Quận V, Thành phố H (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Bá N - Luật sư của Công ty Luật TNHH DL P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà C Thị Mỹ D là mẹ của Lưu Kim P, Lưu Ngọc N. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/11/2020, D, P, N đến nhà số 121/20 LTR, Phường BT, Quận Y, Thành phố H để dọn đồ đạc chuyển nhà, thì P xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với bà Lưu Ngọc W (sinh năm: 1957; HKTT: 121/20 LTR, Phường BT, Quận Y, Thành phố H, là bác ruột của P), nên bà Lưu Thái C (là con của bà W) chạy ra tranh cãi và dùng tay đẩy P. Lúc này, N và bà D chạy đến cùng P dùng tay giằng co với C.

Bà Nguyễn Thị Thiên T (là em họ của C) và bà Tôn Ái H (là mẹ của T) chạy đến cùng C dùng tay giằng co với D, P và N. Trong quá trình giằng co, C ngồi đè lên người và dùng tay nắm đầu P đè xuống đất, P lấy 01 cây kéo cắt chỉ từ trong túi quần bên phải, cầm đâm vào đùi phải của C gây thương tích cho C. N và T giằng co với nhau dưới đất, N dùng tay cào mặt, dùng chân đạp vào mặt gây thương tích cho T. Bà H đến can ngăn N và T giằng co với nhau, thì bị N dùng chân đạp vào bụng.

Bà Lâm Thị Thùy Linh (sinh năm: 1989; HKTT: 188/15 Tôn Thất Thuyết, Phường 11, Quận 4) và bà Trần Ngọc Mỹ Hạnh (sinh năm: 1980; HKTT: 121/43 Lê Thị Riêng, Phường BT, Quận Y) can ngăn nhóm người đang đánh nhau và báo Công an Phường BT, Quận Y đến đưa bà H, C, T đi cấp cứu, đưa D, N, Phụng về trụ sở lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận Y thụ lý.

Ngày 15/11/2020, Lưu Thái C, Tôn Ái H và Nguyễn Thị Thiên T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lưu Kim P, Lưu Ngọc N, C Thị Mỹ D.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1210/TgT.20 ngày 23/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bà Lưu Thái C: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự).*

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1276/TgT.20 ngày 08/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bà Tôn Ái H: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (thương tích trên nhiều khả năng do vật tày tác động gây ra).*

- Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1276/TgT.20 ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tật của chị Nguyễn Thị Thiên T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng ngoài gò má trái kích thước 1,7 x 0,05cm. (03 %)

Thương tích do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Các vết tăng giảm sắc tố da tại:

. Vùng trán phải kích thước 1 x 0,1cm và 1 x 0,05cm. (1,5 %)

. Vùng má phải năm vết kích thước 2 x 0,1cm; 2 x (0,3-0,5)cm; 3 x 0,1cm; 2,5 x 0,1cm; 1,5 x 0,1cm. (06 %)

. Má trái ba vết kích thước 2 x 1cm; 1,5 x 0,2cm; 1 x 0,1cm. (03 %)

. Vùng cổ trái kích thước 0,3 x 0,2cm. (01 %)

. Vùng vai trái kích thước 0,2 x 0,2cm. (0,5 %)

. Vùng mặt sau trong 1/3 giữa cằm tay phải kích thước 0,3 x 0,3cm; 0,2 x 0,2cm; 0,1 x 0,1cm. (1,5 %)

. Các thương tích do vật có cạnh tác động gây ra.

. Vùng khuỷu phải kích thước 1 x 0,2cm. (0,5 %)

. Vùng mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái kích thước 2 x 0,3cm. (0,5 %)

. Các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

. Vùng gối trái hai vết kích thước 1 x 1cm và 2 x 2cm. (1 %)

. Vùng gối phải ba vết kích thước 2 x 2cm; 10,5 x 0,5cm; 1 x 1cm. (1,5 %)

Các thương tích do vật tày mặt nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần :

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (hai mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Thông tư số 22/2019/TT-BYT không quy định về thẩm mỹ đối với các thương tích trên.”

Quá trình điều tra, Lưu Ngọc N khai nhận hành vi dùng tay cào và dùng chân đạp vào vùng mặt, cổ, khuỷu tay, cằm tay, hai gối của bà Nguyễn Thị Thiên T gây thương tích mà theo kết quả giám định thương tích tại các vùng trên với tỉ lệ

17%, không đủ cơ sở xác định được vết thương tại vùng ngoài gò má trái của chị T có tỉ lệ 03% là do N gây ra.

Lời khai của N phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, hình ảnh camera ghi nhận và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với hành vi của Lưu Kim P dùng kéo cắt chỉ đâm vào đùi Lưu Thái C: Do thời điểm xảy ra vụ việc, P đang bị C đè lên người và nắm tóc đập đầu xuống đất, bà H cũng đang nắm tóc P, nên P dùng tay lấy kéo cắt chỉ đâm vào đùi C gây thương tích cho C với tỉ lệ 6% nhằm mục đích thoát thân, hành vi P thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, nên chưa đến mức xử lý hình sự.

Đối với thương tích của bà Tôn Ái H là 01%: Qua camera và lời khai những người liên quan xác định vụ việc chỉ đánh nhau bằng tay chân nên với tỉ lệ thương tật của bà H là 01%, nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2022/HSST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc N 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2022, bà Nguyễn Thị Thiên T kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Lưu Ngọc N và giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong cùng 1 vụ án hình sự.

Ngày 12/7/2022, bị cáo Lưu Ngọc N làm đơn kháng cáo quá hạn với nội dung xin được hưởng án treo như bản án sơ thẩm đã tuyên và giải trình kháng cáo quá hạn vì đến ngày 21/6/2022 bị cáo mới nhận được bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lưu Ngọc N trình bày: Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Vào ngày 12/7/2022 bị cáo có làm đơn kháng cáo quá hạn với nội dung xin được hưởng án treo như bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo nộp đơn kháng cáo trễ hạn vì thời gian đó, con của bị cáo bị bệnh nên bị cáo không nhớ ngày đề nộp đơn.

Bà Nguyễn Thị Thiên T trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt, không cho bị cáo N được hưởng án treo và buộc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại số tiền 101.831.597 đồng bao gồm tiền tổn thất tinh thần là

28.012.000 đồng, thu nhập thực tế người nuôi bệnh bị mất là 21.565.000 đồng, chi phí ăn uống là 750.000 đồng, tiền điều trị thương tích 51.504.597 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thiên T, không cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 101.831.597 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Lưu Ngọc N tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm tách trách nhiệm bồi thường dân sự thành một vụ án khác, do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường cũng như bị hại chưa cung cấp đầy đủ chứng từ là đúng, nhưng vấn đề này không được thể hiện tại phần Quyết định của Bản án sơ thẩm và tại Biên bản Nghị án cũng không thể hiện Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm có nghị án về vấn đề này theo quy định tại Điều 259, điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng. Ngoài ra bị cáo Lưu Ngọc N trình bày bị cáo bị tạm giữ 5 ngày tại trụ sở Công an phường BT, Quận Y nên cần phải làm rõ vấn đề này.

Bị cáo Lưu Ngọc N không có ý kiến tranh luận và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Thị Thiên T đề nghị tăng nặng hình phạt không cho bị cáo Lưu Ngọc N được hưởng án treo, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại 101.831.597 đồng và giải quyết chung trong vụ án này chứ không tách thành 1 vụ án dân sự khác.

Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo có điều kiện được làm việc để chăm sóc gia đình và nuôi các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thiên T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về đơn kháng cáo quá hạn của bị cáo Lưu Ngọc N: Ngày 27/5/2022 và ngày 02/6/2022 Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H đưa ra xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Lưu Ngọc N và tuyên bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Lưu Ngọc N có mặt tại phiên tòa, nhưng đến ngày 12/7/2022 bị cáo mới làm đơn kháng cáo, như vậy đơn kháng cáo của bị cáo là quá thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại Bản giải trình kháng cáo trễ hạn, bị cáo Lưu Ngọc N trình bày lúc tuyên án sơ thẩm thì khoảng cách giữa bị cáo và Chủ tọa rất xa, giọng đọc của Chủ tọa khó nghe và xung quanh nhiều tiếng ồn nên bị cáo nghe không rõ, đến ngày 21/6/2022 bị cáo nhận được bản án, nhưng ngày 12/7/2022 mới làm đơn kháng cáo quá hạn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày lý do kháng cáo quá hạn là do con của bị cáo bị bệnh, nên bị cáo không có thời gian nộp đơn kháng cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo N đã nhận bản án vào ngày 21/6/2022 nhưng đến ngày 12/7/2022 bị cáo mới làm đơn kháng cáo; lý do làm đơn kháng cáo trễ hạn mà bị cáo trình bày không thuộc trường hợp bất khả kháng, sự kiện khách quan được quy định tại mục 5.1 phần I Nghị quyết 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên căn cứ vào Điều 335 Bộ luật hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn của bị cáo.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Ngọc N tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/11/2020, tại nhà số 121/20 Lê Thị Riêng, phường BT, Quận Y, do xảy ra mâu thuẫn trong lúc dọn nhà mà bị cáo Lưu Ngọc N đã dùng tay cào mặt, dùng chân đạp vào mặt chị Nguyễn Thị Thiên T, gây thương tích cho chị T với tỷ lệ là 17%.

Hành vi của bị cáo Lưu Ngọc N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thiên T: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt không cho bị cáo Lưu Ngọc N được hưởng án treo và buộc bị cáo N bồi thường tổng cộng là 101.831.597 đồng gồm tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền viện phí, tiền ăn và chi phí cho người chăm sóc bị cáo khi nằm viện.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo: Giữa bị cáo Lưu Ngọc N và bị hại Nguyễn Thị Thiên T có mối quan hệ họ hàng, không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi thấy bị cáo N và bà Lưu Ngọc C xảy ra tranh cãi, bị hại đã chạy đến dùng tay giằng co lại với bị cáo N. Trong quá trình giằng co, bị cáo N chỉ dùng tay, chân xô xát chứ không dùng bất kỳ hung khí nguy hiểm nào để tấn công bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính bộc phát nhất thời, trong

quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian cư trú tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật, hiện bị cáo đang nuôi hai con nhỏ.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 2 năm cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó không có căn cứ để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lưu Ngọc N.

- Về yêu cầu đòi bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và bị hại cùng xác nhận tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị hại chưa cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đòi bồi thường của mình, nên đồng ý tách việc bồi thường dân sự giải quyết bằng vụ án dân sự khác và tại phiên tòa phúc thẩm hai bên cũng không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại, dù đã được Hội đồng xét xử cho hai bên cùng thỏa thuận với nhau, do đó Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị Thiên T đối với bị cáo Lưu Ngọc N thành một vụ án dân sự khác.

Do đó để đảm bảo hai cấp xét xử, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị hại để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hai bên bị cáo và bị hại.

[4] Về đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về việc Tòa án cấp sơ thẩm tách trách nhiệm bồi thường dân sự thành một vụ án khác do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường và bị hại chưa cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là đúng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thể hiện vấn đề này tại Biên bản nghị án và tại phần Quyết định của Bản án sơ thẩm là có thiếu sót, tuy nhiên vấn đề này không ảnh hưởng đến đường lối xét xử của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- Về việc bị cáo Lưu Ngọc N bị tạm giữ 5 ngày trụ sở Công an phường BT, Quận Y: Qua trình bày của bị cáo về việc bị tạm giữ 5 ngày tại trụ sở Công an phường BT, Quận Y, vấn đề này đã được cấp sơ thẩm xác minh làm rõ theo Biên bản xác minh ngày 01/6/2022 của Công an phường BT, Quận Y là không có tạm giữ bị cáo như trình bày của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị hại nên bà T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thiên T;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 70/2022/HSST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lưu Ngọc N** 1 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Ngọc N cho Ủy ban nhân dân phường TP, quận TP, Thành phố H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lưu Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bà Nguyễn Thị Thiên T được quyền yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Lưu Ngọc N bằng một vụ án dân sự khác.

Bị hại Nguyễn Thị Thiên T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 5965 ngày 15/6/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Y, bà T được hoàn lại 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (3)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND Quận Y; (1)
- VKSND Quận Y; (1)
- Công an Quận Y; (1)
- Chi cục THADS Quận Y; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Luật sư; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy